

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24/2019/DSST**

Ngày: 08/7/ 2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Hoàng Tuyền;** 2/ **Ông Võ Ánh Sửu.**

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2019, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 22/02/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-DS ngày 03/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị B, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị B và ông Lê Văn T: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1993. (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2019). Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đào Thị B trình bày:** Bà Đào Thị B, ông Lê Văn T (gọi tắt là vợ chồng bà B) quen biết bà Phan Thị H từ lâu nên nhiều lần cho bà H vay tiền. Vợ chồng bà B không nhớ thời gian cụ thể, nhưng sau khi đối chiếu, xác định bà H còn nợ gốc 74.000.000đ, nên bà H đã viết “Giấy khát nợ” với nội dung còn nợ của vợ chồng bà B số tiền 74.000.000đ và hẹn trả làm 03 đợt (cuối năm 2018 trả 24.600.000đ, cuối năm 2019 trả 24.600.000đ và cuối năm 2020 trả 24.600.000đ). Tuy nhiên, đến hạn trả nợ (cuối năm 2018) bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết, mà còn thực hiện hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên vợ chồng

bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả nợ gốc 74.000.000đ và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản tự khai bị đơn bà Phan Thị H trình bày:** Hiện tại bà còn nợ của bà Đào Thị B số tiền 74.000.000đ như giấy khát nợ bà H đã viết, ký nhận. Do chưa hái tiêu nên chưa trả nợ cho bà B như cam kết, khi nào hái tiêu xong bà sẽ trả cho bà B số tiền 5.000.000đ.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày:** Ông khai nhận và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án như lời khai của bà B đã trình bày, ngoài ra không bổ sung nội dung nào khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX cũng như các đương sự đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị B, ông Lê Văn T số nợ gốc 74.000.000đ và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao nhận hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Phan Thị H nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả nợ gốc 74.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ 01 “Giấy khát nợ” không đề ngày tháng năm viết giấy, có chữ ký, viết mang tên Phan Thị H.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2019, bà Phan Thị H cũng thừa nhận còn nợ của bà Đào Thị B số tiền 74.000.000đ như nội dung giấy khát nợ bà H đã viết, ký nhận. Ông Lê Văn T với bà Đào Thị B là vợ chồng hợp pháp, số tiền cho bà H vay là tài sản chung của vợ chồng bà B. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định vợ chồng bà B cho bà Phan Thị H vay tiền là các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy

định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Đến thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không trả là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên bà Bốn khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lãi suất: Giấy khất nợ không đề ngày tháng năm, chỉ ghi nhận số tiền bà H còn nợ 74.000.000đ và thời hạn trả số nợ trong vòng 03 năm (cuối năm 2018 trả 24.600.000đ, cuối năm 2019 trả 24.600.000đ và cuối năm 2020 trả 24.600.000đ), không ghi nhận về tiền lãi suất phát sinh, nhưng do quá hạn trả nợ đợt 1 nên nguyên đơn yêu cầu bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh cho nguyên đơn, cụ thể:

Bên vay phải chịu tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày quá hạn là ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/7/2019, số tiền lãi được tính: 74.000.000đ x 0,83%/ tháng x 06 tháng 07 ngày = 3.828.513đ. Như vậy, bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà B số tiền **77.828.513đ**, trong đó tiền gốc vay 74.000.000đ và tiền lãi suất 3.828.513đ.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất 32, tờ bản đồ 22, diện tích 14.780m² tại địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 590835 ngày 17/4/2014 cho bà Phan Thị H (Ngày 02/01/2019 thu hồi 550m² theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện E). Ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 09/2019/QĐ-BPKCTT áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 12 Điều 114; Điều 127 của Bộ luật tố tụng dân sự. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Phan Thị H nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 6; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 157; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đào Thị B.

1/ Buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị B, ông Lê Văn T số tiền **77.828.513đ** (Bảy mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm mười ba đồng), trong đó tiền gốc 74.000.000đ và tiền lãi 3.828.513đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 09/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.891.425đ.

Bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả bà Đào Thị B số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà bà Đào Thị B đã nộp tạm ứng.

Hoàn trả cho bà Đào Thị số tiền tạm ứng án phí 615.000đ đã nộp theo biên lai số: 0009144 ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaH'Leo;
- Chi cục THADS huyện EaH'Leo;
- Đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Quốc Bảo

